

BÙI KHÁNH LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: 02/TB

No: 02/TB

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026

Ha Noi, 05 January 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của
người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED
WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Vietnam Water and Environment Investment Corporation - JSC

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **BÙI KHÁNH LINH**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:* **001177012674, cấp ngày 10/05/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:* **7 ngách 236/32 Khương Đình, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội**

- Điện thoại/*Telephone:* 0913000616

Fax:.....

Email: khanhlinh.bui@gmail.com

Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the*

fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Trường Ban kiểm soát**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **VTW**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (for covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above: **022C010616** tại công ty chứng khoán/In the securities company: **CTCP Chứng khoán Phú Hưng PHS**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **5000 cổ phiếu, tỷ lệ: 0,0086%**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants *:

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **Bán**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **5000 cổ phiếu**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ /chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển

nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded
(purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be
transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển
nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction executed (to
purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be
transferred/swap): **Bán**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of
shares/fund certificates/covered warrantstraded: **4200 cổ phiếu**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/The value of executed transaction (calculated
based on par value): **42.000.000 đồng**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/Value
of covered warrants traded (at the latest issuing price):

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực
hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of
shares/fund certificates/covered warrantsafter the transaction held by the person
executing the transaction:

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực
hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership
percentage of shares/fund certificates/covered warrantsafter the transaction
of the executor and affiliated person: **800 cổ phiếu**

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có
bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the
covered warrants *:

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Khớp lệnh**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: từ ngày/from **08/12/2025** đến ngày/to
31/12/2025.

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng
ký)/The reason for not completing the transaction(in case all of the registered amount
not being executed): **điều kiện thị trường**

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao
dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting
the transactionresults:

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên
- Lưu:
- Archived:

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)


